

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 38/2023/CBSP-NUTRI

SỐ TNĐKSP: 042/2023/ĐKSP

COLOSCARE 24H 0+

Năm 2023

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 042/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **ColosCare 24h 0+**

do CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 KCN Thuận Thành 3, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 11-1:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Vinh Thanh

Ký bởi: Ban quản lý an toàn thực phẩm
Email: bqattp@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 07-08-2023 16:14:16 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 38/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VP GD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02466833368

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:..... Ngày cấp/ Nơi cấp:.....
(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **ColosCare 24h 0+**

2. Thành phần:

Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, Sữa non Colos 24h, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), ARA, DHA từ dầu cá, Inositol, L-Carnitin, Lutein, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*). Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: **24 tháng kể từ ngày sản xuất.**

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh


THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, **Sữa Non Colos 24h**, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothanat, Pyridoxin hydroclorid, Acid folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), ARA, DHA từ dầu cá, Inositol, L-Carnitin, Lutein, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*). Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Vegetable fat, Maltodextrin, Colostrum Colos 24h, Prebiotics (FOS/Inulin), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), ARA, DHA from fish oil, Inositol, L-Carnitine, Lutein, Postbiotic (Lactococcus lactis).

Product contains Milk, Fish oil.


ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi./For infants from 0 - 12 months of age.


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE:

Tuổi của trẻ Age	Lượng nước ấm Warm water (ml)	Số muỗng gạt Level scoops	Số lần ăn trên ngày Servings per day
0 - 2 tuần/0 - 2 weeks	60	1	6 - 8
2 tuần - 2 tháng/2 weeks - 2 months	120	2	5 - 7
2 tháng - 9 tháng/2 - 9 months	180	3	3 - 4
9 tháng - 12 tháng/9 - 12 months	240	4	3 - 4

1 muỗng tương đương 9.2 g **ColosCare 24h 0+**./1 scoop is approximately 9.2 g **ColosCare 24h 0+**.


HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/HOW TO PREPARE:



Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha./Wash your hands with soap and water.



Đun các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút./All utensils must be cleaned and boiled for 2 minutes.



Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha./Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45 - 50°C).



Cọ đúng lượng nước và cốc/bình rồi cho từ từ lượng **ColosCare 24h 0+** vào theo hướng dẫn./Pour recommended amount of water into the utensils, then add recommended level scoops of **ColosCare 24h 0+**.



Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ./Stir well until the powder is completely dissolved. Check the heat before feeding. Finish using **ColosCare 24h 0+** reconstituted feeding 1 hour after preparation.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**
 VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Văn Phước, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại: 024.66.833.368
 Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần dinh dưỡng Nutricare.
 Địa chỉ: Lô VII-2, Lô V.11 và Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

S&TM/SCD-

Yusuf và Việt Nam, NSY và HSD: Yarn tran bao hi



10TY[®]
LỢI KHUẨN
HMO
TIÊU HÓA KHỎE

COLOSCARE 24H 0+

Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ bổ sung **Sữa Non Colos 24h** từ Mỹ cùng **10 tỷ Lợi Khuẩn** và hơn **56 dưỡng chất** giúp đề kháng khỏe, bé tăng cân.

TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG HIỆU QUẢ

Lượng kháng thể **IgG** cao vượt trội **1200mg[®]/tỉ** từ **Sữa Non Colos 24h** nhập khẩu Mỹ, kháng thể IgG (số lượng nhiều nhất và khả năng hoạt động miễn dịch mạnh trong cơ thể) đánh dấu virus, vi khuẩn gây bệnh để tế bào miễn dịch nhận diện và tiêu diệt. Cùng **Lactoferrin** giúp bảo vệ cơ thể khỏi các vi sinh vật gây bệnh. Từ đó, **tăng cường sức đề kháng cho bé khỏe mạnh.**

TĂNG CÁN KHỎE MẠNH & CHIỀU CAO

Năng lượng và **Đạm chất lượng cao**² cùng hơn 56 dưỡng chất thiết yếu giúp bé tăng cân khỏe mạnh. Bổ sung **Canxi** và **Vitamin D3** với tỉ lệ Canxi/Phốt pho thích hợp giúp phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.



LƯỢNG KHÁNG THỂ CAO
IgG 1200+
SỮA NON 24h

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

Tăng cường **DHA** cùng **Taurine, Axit Folic, I-ốt** giúp phát triển não bộ và thị giác, hỗ trợ quá trình học hỏi, ghi nhớ và khả năng nhận thức của trẻ.

TIÊU HÓA KHỎE, NGỪA TÁO BÓN

HMO giúp giảm tình trạng nhiễm khuẩn bằng cách hạn chế sự xâm nhập của các vi khuẩn và vi-rút gây bệnh, hỗ trợ tiêu hóa khỏe. **Bổ sung 10 tỷ Lợi khuẩn.** Cùng chất xơ (FOS/Inulin) ngừa táo bón cho trẻ.

(1) So với sản phẩm Metacare 1 (2) Đạm sữa là đạm chất lượng cao (3) 10 tỷ lợi khuẩn trong 100g sản phẩm (4) Nguyên liệu Sữa non 24h nhập khẩu từ Mỹ

CÔNG DỤNG/FEATURE:

ColosCare 24h 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi/ColosCare 24h 0+ complements the diet of infants who receive a low amount of breastmilk, provides complete nutrients that are suitable for the physiology of age.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần./Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.



Tìm hiểu thêm về sản phẩm tại đây

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác. Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng và màu khác với màu bột sữa

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1800.6011 (Miễn phí cước gọi điện)
Số điện thoại: 028.73.009.888
www.nutricare.com.vn

THÔNG TIN DINH DƯỠNG/NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 10g sữa non 100g sữa	Trong 100ml sữa non 100g sữa
Năng lượng/Energy	kcal	484	66.9
Đạm/Protein	g	11.3	1.56
Ti lệ whey/casein		60:40	60:40
Lysin/Lysine	mg	608	83.9
Leucin/Leucine	mg	105	14.3
Isoleucin/Isoleucine	mg	760	105
Valin/Valine	mg	500	69.0
Arginin/Arginine	mg	581	80.2
Histidin/Histidine	mg	218	30.1
Phenylalanin/Phenylalanine	mg	175	24.1
Tyrosin/Tyrosine	mg	321	43.1
Threonin/Threonine	mg	224	30.6
Methionin/Methionine	mg	424	58.5
Tryptophan/Tryptophan	mg	155	21.4
Cystin/Cystine	mg	851	117
Asit glutamic/Glutamic acid	mg	113	15.6
Asit aspartic/Aspartic acid	mg	1475	204
Glycin/Glycine	mg	647	89.3
Alamin/Alanine	mg	119	16.5
Protein/Proline	mg	353	48.8
Serin/Serine	mg	524	72.3
Chất béo/Lipid	g	417	57.5
ALA (Alpha linolenic acid)	g	23.1	3.19
LA (Linoleic acid)	mg	250	34.5
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	1997	276
ARA (Arachidonic acid)	mg	10.8	1.49
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	mg	11.0	1.52
Chỉ số hòa tan (FOS/Inulin)	g	60.3	8.32
Prebiotics (FOS/Inulin)	g	2.30	0.32
HMO (Fucosylactose 2'-FL)	mg	190	26.2
Sữa non Colos 24h/Colostrum Colos 24h	mg	7500	1035
IgG	mg	1212	167
Lactoferrin	mg	27.3	3.77
Inositol	mg	64.3	8.87
L-Carnitin/L-Carnitine	mg	10.7	1.48
Taurin/Taurine	mg	18.4	2.68
Cholin/Choline	mg	79.9	11.0
Lutein	mg	40.1	5.53
Lợi khuẩn/Probiotic (Lactococcus lactis)	tế bào	10 ¹⁰ x 10 ⁹	13.8 x 10 ⁹
Vitamins			
Vitamin A	IU	1400	193
Vitamin D3	IU	360	49.7
Vitamin E	IU	10.4	1.44
Vitamin K1	µg	33.7	4.65
Vitamin K2	µg	78.0	10.8
Vitamin B1	µg	581	80.2
Vitamin B2	µg	530	73.1
Niacin	µg	2890	399
Asit pantothenic/Pantothenic acid	µg	2255	311
Vitamin B6	µg	511	70.5
Asit folic/Folic acid	µg	63.7	8.79
Vitamin B12	µg	1.35	0.19
Biotin	µg	17.0	2.35
Kháng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	153	21.1
Kali/Potassium	mg	414	57.1
Ca/Chloride	mg	267	36.8
Canxi/Calcium	mg	491	67.8
Phốt pho/Phosphorus	mg	293	40.4
Magiê/Magnesium	mg	57.5	7.94
Sắt/Iron	mg	7.71	1.06
Kẽm/Zinc	mg	6.36	0.95
Mangan/Manganese	mg	103	14.2
Đồng/Copper	mg	458	63.2
I-ốt/Iodine	µg	62.5	8.63
Selen/Selenium	µg	9.62	1.33

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, **Sữa Non Colos 24h**, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hôn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), HMO (Fucosylactose (2'-FL)), ARA, DHA từ dầu cá, Inositol, L-Carnitin, Lutein, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*). Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Vegetable fat, Maltodextrin, **Colostrum Colos 24h**, Prebiotics (FOS/Inulin), Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phylloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite), HMO (Fucosylactose (2'-FL)), ARA, DHA from fish oil, Inositol, L-Carnitine, Lutein, Postbiotic (Lactococcus lactis). Product contains Milk, Fish oil.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi./For infants from 0 - 12 months of age.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/HOW TO USE:

Tuổi của trẻ Age	Lượng nước ấm Warm water (ml)	Số muỗng gạt Level scoops	Số lần ăn trên ngày Servings per day
0 - 2 tuần/0 - 2 weeks	60	1	6 - 8
2 tuần - 2 tháng/2 weeks - 2 months	120	2	5 - 7
2 tháng - 9 tháng/2 - 9 months	180	3	3 - 4
9 tháng - 12 tháng/9 - 12 months	240	4	3 - 4

1 muỗng tương đương 9.2 g ColosCare 24h 0+./1 scoop is approximately 9.2 g ColosCare 24h 0+.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/HOW TO PREPARE:

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha./Wash your hands with soap and water.
- Đun các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút./All utensils must be cleaned and boiled for 2 minutes.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha./Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45 - 50°C).
- Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ từ lượng ColosCare 24h 0+ vào theo hướng dẫn./Pour recommended amount of water into the utensils, then add recommended level scoops of ColosCare 24h 0+.
- Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng. Hôn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ./Stir well until the powder is completely dissolved. Check the heat before feeding. Finish using ColosCare 24h 0+ reconstituted feeding 1 hour after preparation.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Văn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare

Địa chỉ: Lô V11/2, Lô V11 và Lô V1/2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

SỐ TMDKSP: Xuất xứ: Việt Nam. NSX và HSD: Xem trên bao bì.



NUTRICARE



NMNI-USA
Nutricare Medical
Nutrition Institute - USA

Sản phẩm được phát triển bởi Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ

10TYTM
LỢI KHUẨN
HMO
TIÊU HÓA
KHỎE

SỮA NON 24h
TỪ MỸTM

LƯỢNG KHÁNG THỂ CAO

IgG 1200+
SỮA NON 24h

Chất xơ

HMO

DHA

CANXI

10TYTM
LỢI KHUẨN
HMO
TIÊU HÓA
KHỎE

56+ DƯỠNG CHẤT

COLOSCARE 24H 0+

Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ bổ sung **Sữa Non Colos 24h** từ Mỹ cùng 10 tỷ Lợi Khuẩn và hơn 56 dưỡng chất giúp đề kháng khỏe, bé tăng cân.

TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG HIỆU QUẢ

Lượng kháng thể **IgG** cao vượt trội **1200mgTM** từ **Sữa Non Colos 24h** nhập khẩu Mỹ, kháng thể IgG (số lượng nhiều nhất và khả năng hoạt động miễn dịch mạnh trong cơ thể) đánh dấu virus, vi khuẩn gây bệnh để tế bào miễn dịch nhận diện và tiêu diệt. Cùng **Lactoferrin** giúp bảo vệ cơ thể khỏi các vi sinh vật gây bệnh. Từ đó, tăng cường sức đề kháng cho bé khỏe mạnh.

TĂNG CÂN KHỎE MẠNH & CHIỀU CAO

Năng lượng và **Đạm chất lượng caoTM** cung hơn 56 dưỡng chất thiết yếu giúp bé tăng cân khỏe mạnh. Bổ sung **Canxi** và **Vitamin D3** với tỉ lệ Canxi/Phốt pho thích hợp giúp phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

Tăng cường **DHA** cùng **Taurine**, **Axit Folic**, I-ốt giúp phát triển não bộ và thị giác, hỗ trợ quá trình học hỏi, ghi nhớ và khả năng nhận thức của trẻ.

TIÊU HÓA KHỎE, NGỪA TÁO BÓN

HMO giúp giảm tình trạng nhiễm khuẩn bằng cách hạn chế sự xâm nhập của các vi khuẩn và vi-rút gây bệnh, hỗ trợ tiêu hóa khỏe. **Bổ sung 10 tỷ Lợi Khuẩn**. Cùng chất xơ (FOS/Inulin) ngừa táo bón cho trẻ.

CÔNG DỤNG/FEATURE:

ColosCare 24h 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi. **ColosCare 24h 0+** complements the diet of infants who receive a low amount of breastmilk, provides complete nutrients that are suitable for the physiology of age.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lưu kỹ đã mở tránh được sử dụng hết trong vòng 3 tuần./Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác. Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BÁC: 1800.6011 (miễn cước gọi điện)
MIỄN NAM: 028.73.009.888
www.nutricare.com.vn

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 38/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.
Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.
VPGD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: ColosCare 24h 0+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, Sữa non Colos 24h, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), ARA, DHA từ dầu cá, Inositol, L-Carnitin, Lutein, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*).

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

4.1. Các chỉ tiêu dinh dưỡng theo QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi

Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn	
		Tối thiểu	Tối đa
1.Năng lượng			

Năng lượng	kcal/100ml	60	70
2. Thành phần dinh dưỡng			
Protein	g/100kcal	1.8	3
Chất béo	g/100kcal	4.4	6
Carbohydrate	g/100kcal	9	14
Hàm lượng Acid Linoleic	g/100kcal	300	-
Hàm lượng Acid Alpha-Linolenic	g/100kcal	50	-
Tỷ lệ LA/ALA		5:1	15:1
Vitamin A	mcg/100kcal	60	180
Vitamin D	mcg/100kcal	1	2.5
Vitamin E	mg/100kcal	0.5	-
Vitamin K1	mcg/100kcal	4	-
Vitamin B1 (Thiamin)	mcg/100kcal	60	-
Vitamin B2 (Riboflavin)	mcg/100kcal	80	-
Niacin	mcg/100kcal	300	-
Vitamin B6	mcg/100kcal	35	-
Vitamin B12	mcg/100kcal	0.1	-
Acid pantothenic	mcg/100kcal	400	-
Acid Folic	mcg/100kcal	10	-
Vitamin C	mg/100kcal	10	-
Vitamin H (Biotin)	mcg/100kcal	1.5	
Sắt	mg/100kcal	0.45	0
Canxi	mg/100kcal	50	-
Phospho	mg/100kcal	25	-
Tỷ lệ Calci/Phospho		1:1	2:1
Magie	mg/100kcal	5	-

Natri	mg/100kcal	20	60
Clorid	mg/100kcal	50	160
Kali	mg/100kcal	60	180
Mangan	mg/100kcal	1	-
Iod	mcg/100kcal	10	-
Selen	mcg/100kcal	1	-
Kẽm	mg/100kcal	0.5	-
Cholin	mg/100kcal	7	-
Myo-Inositol	mg/100kcal	4	40
Taurine	mg/100kcal	-	12
L-Carnitine	mg/100kcal	1.2	-
Đồng	mcg/100kcal	35	120
Flo	mcg/100kcal	-	100
Acid docosaehaenoic	%Axit béo	-	0.5

4.2. Các chỉ tiêu dinh dưỡng khác

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100g
Tỷ lệ whey : casein		60:40
Lysin	mg	486
Leucin	mg	608
Isoleucin	mg	400
Valin	mg	465
Arginin	mg	174
Histidin	mg	140
Phenylalanin	mg	250
Tyrosin	mg	177
Threonin	mg	339

Methionin	mg	124
Tryptophan	mg	681
Cystin	mg	90.4
Axit glutamic	mg	1180
Axit aspartic	mg	518
Glycin	mg	95.2
Alanin	mg	282
Prolin	mg	419
Serin	mg	334
ARA	mg	8.80
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	1.84
HMO	mg	152
Sữa non	mg	6000
IgG	mg	970
Lactoferrin	mg	21.8
Lutein	mcg	32.1
Lợi khuẩn/ Postbiotic (<i>Lactococcus lactis</i>)	tế bào	8.00×10^9

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ đến 12 tháng tuổi và nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH

3	<i>Staphylococci dương tính với coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100
5	<i>Enterobacter sakazakii</i>	/10g	KPH

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/l	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Asen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (<i>Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc</i>)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm dành cho trẻ đến 12 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Hàm lượng Melamin:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Melamin	mg/kg	1

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- Dur lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.
- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Lượng dùng khuyến nghị

Tuổi của trẻ	Lượng nước ấm	Số muỗng	Số lần ăn trên ngày
0 - 2 tuần	60	1	6 - 8
2 tuần - 2 tháng	120	2	5 - 7
2 tháng - 9 tháng	180	3	3 - 4
9 tháng - 12 tháng	240	4	3 - 4

1 muỗng tương đương 9.2 g ColosCare 24h 0+

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
 - 2) Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút.
 - 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha.
 - 4) Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng **ColosCare 24h 0+** vào theo bảng hướng dẫn.
 - 5) Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi

9. Công dụng

ColosCare 24h 0+ được dùng để bổ sung vào chế độ của trẻ thiếu sữa mẹ, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

